



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ – VPCNCLOG
ngày tháng 08 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Trung tâm Giải phẫu bệnh – Sinh học phân tử

Medical Laboratory: Center for Pathology & Molecular Pathology

Cơ quan chủ quản: Bệnh viện Phổi Trung ương

Organization: National Lung Hospital

Lĩnh vực xét nghiệm: Giải phẫu bệnh

Field of medical testing: Pathology

Người phụ trách/
Representative: PGS.TS.BS Lê Trung Thọ

Số hiệu/ Code: VILAS Med 176

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /08/2025 đến 28/07/2026

Địa chỉ/ Address: Số 463, đường Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội/ No. 463,
Hoang Hoa Tham Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City

Địa điểm/ Location: tầng 03 nhà S7, số 463 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Tp Hà Nội / 3 floors, S71
tower, No. 463, Hoang Hoa Tham Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City

Điện thoại/ Tel: 02438325865

Email: drtrananhbvp@gmail.com

Website: www.benhvienphoitruong.vn

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 176

Lĩnh vực xét nghiệm: **Giải phẫu bệnh**
 Discipline of medical testing: **Pathology**

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông) <i>Type of sample anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Mảnh sinh thiết u phổi <i>Lung tumor biopsies</i>	Xét nghiệm mô bệnh học u phổi trên sinh thiết nhuộm Hematoxylin – Eosin <i>Histopathological examination for biopsy of lung tumors, H&E stain</i>	Mô bệnh học <i>Histopathology</i>	GPBSHPT-QTKT23 (2024)
2.	Mẫu mô u phổi đã được cố định Formalin và vùi trong Paraffin <i>Samples of Lung tumor tissue - being Fixed in Formalin and Embedded in Paraffin</i>	Xét nghiệm nhuộm hóa mô miễn dịch cho dấu ấn PD-L1 (SP263 KIT) <i>Immunohistochemical staining for PD-L1 marker (SP263 KIT)</i>	Hóa mô miễn dịch <i>Immunohistochemistry</i>	GPBSHPT-QTKT36 (BENCHMARK XT) (2024)
3.		Xét nghiệm nhuộm hóa mô miễn dịch cho dấu ấn ALK (D5F3 KIT) <i>Immunohistochemical staining for ALK marker (D5F3 KIT)</i>	Hóa mô miễn dịch <i>Immunohistochemistry</i>	GPBSHPT-QTKT37 (BENCHMARK XT) (2024)
4.		Xét nghiệm đột biến gen EGFR <i>EGFR gene mutation testing</i>	Realtime - PCR	(a) GPBSHPT-QTKT32 (Cobas Z480) (2025)
5.		Xét nghiệm đột biến đa gen (ROS1, RET, ALK and EGFR) <i>Multi-gene mutation testing (ROS1, RET, ALK, and EGFR)</i>	Multiplex Realtime PCR	(a) GPBSHPT-QTKT38 (abCyclerQ) (2025)
6.		Xét nghiệm đột biến của 4 gen ALK/ROS1/RET <i>Mutation testing of four genes (ALK, ROS1, RET)</i>	Multiplex Realtime PCR	(a) GPBSHPT-QTKT65 (EASY PGX) (2025)

Ghi chú/ Note:

- GPBSHPT-QTKT ...: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory developed method*

- (a) chỉ tiêu mở rộng tháng 08/2025: (a) *extended Aug/2025*

- Trường hợp Trung tâm giải phẫu bệnh – Sinh học phân tử cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Center for Pathology & Molecular Pathology that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

